TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày 25/10/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Duy Hưng

Bà Vì Thị Lún.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Ông Tòng Văn Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lường Văn T (tên gọi khác: không), sinh năm 1997, tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn L (đã chết) và bà Quàng Thị P, sinh năm 1968; vợ, con chưa có; tiền án: không; tiền sự: Theo Quyết định số 23/QĐ-TA ngày 19/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 20 tháng đến tháng 3/2020 chấp hành xong trở về địa phương sinh sống, đến nay chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Bị bắt tạm giữ từ ngày 17/6/2021 đến ngày 26/6/2021 tạm giam cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: Giàng A T (tên gọi khác: không), sinh năm 1988, tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản C, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Phá K, sinh năm 1955 và bà Hờ Thị C, sinh năm 1957; vợ Hạng Thị C, sinh năm 1980 và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 20/7/2021 đến ngày 29/7/2021 tạm giam cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Cầm Nhân C, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 17/6/2021, Lường Văn T điều khiển xe máy biển kiểm soát 27U1-060.74 đi từ bản N, xã N, huyện Đ lên bản C, xã K, huyện Đ để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến khu vực bản C, T gặp Giàng A T đưa cho Giàng A T 400.000đ, khoảng một thời gian sau Giàng A T đưa về cho T gói ma túy, T cất giấu vào trong miệng và điều khiển xe về nhà. Đến 20 giờ 00 phút khi T đến khu vực tổ 03 thị trấn Đ thì bị tổ công tác công an phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng là một túi nilon màu hồng bên trong có 08 viên nén màu hồng (nghi là Methamphetamine) và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu WIN 100 màu đen, biển kiểm soát 27U1-060.74.

Ngày 20/7/2021, Giàng A T bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ một gói Heroine trong người. Giàng A T khai nhận số Heroine này mua vào ngày 19/7/2021, tại khu vực khe suối giáp ranh giữa bản C và bản K mua của một người đàn ông dân tộc Mông tên Vàng Khua C với giá 1.000.000đ.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy ngày 17/6/2021 xác định mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Lường Văn T có khối lượng 0,72 gam trích 0,17 gam gửi giám định. Tại biên bản mở niêm phong, lấy mẫu giám định ngày 20/7/2021 xác định mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Giàng A T có khối lượng 3,81 gam trích toàn bộ gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 705/GĐ-PC09 ngày 25/6/2021 và số 866/GĐ-PC09 ngày 28/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lường Văn T là ma túy loại Methamphetamine, không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định; Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Giàng A T là ma túy loại Heroine, hoàn lại 3,1 gam mẫu vật sau khi giám định. Heroine, Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ;

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã thu giữ của bị cáo Lường Văn T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu WIN 100 màu đen, biển kiểm soát 27U1-060.74. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã điều tra, xác minh làm rõ, chiếc xe máy trên là tài sản riêng của anh Cầm Nhân C cho Lường Văn T mượn sử dụng, T sử dụng vào việc phạm tội anh C không biết. Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 15/QĐ ngày 13/9/2021 trả lại xe máy trên cho anh Cầm Nhân C.

Tại bản Cáo trạng số: 65/CT-VKSĐBĐ ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố Lường Văn T về tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, truy tố Giàng A T về tội *" Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lường Văn T từ 16 tháng đến 22 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng A T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,55 gam Methamphetamine và 3,1 gam Heroine còn lại sau giám định.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo một lần nữa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Cầm Nhân C vắng mặt nhưng có lời khai thể hiện chiếc xe máy nhãn hiệu WIN 100 màu đen, biển kiểm soát 27U1-060.74 là của anh C cho Lường Văn T mượn, sau đó Tài sử dụng đi mua ma túy anh C không biết. Anh C đã có đơn xin lại xe và được cơ quan điều tra công an huyện Đ trả lại chiếc xe để sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét sự vắng mặt của anh Cầm Nhân C là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án ngày hôm nay bởi anh C đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh C theo khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Xét hành vi của các bị cáo thấy rằng: bị cáo Lường Văn T, Giàng A T là những đối tượng nghiện chất ma túy vào ngày 17/6/2021 bị cáo Lường Văn T đã có hành vi nhờ Giàng A T mua hộ được 8 viên nén màu hồng có khối lượng 0,72 gam mục đích để sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Số viên nén này qua giám định xác định là ma túy loại Methamphetamine cho nên bị cáo Lường Văn T đã phạm vào tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như đại diện Viện Kiểm sát đã truy tố.

Còn bị cáo Giàng A T là người trực tiếp đi mua hộ ma túy cho T, biết rõ mục đích mua hộ ma túy cho Lường Văn T để T sử dụng cho nên bị cáo Giàng A T là đồng phạm với bị cáo Lường Văn T về hành vi tàng trữ 08 viên Metamphetamine có khối lượng 0,72 gam cơ quan điều tra thu của bị cáo Tài vào ngày 17/6/2021.

Không những thế, bị cáo Giàng A T còn phải chịu trách nhiệm đối với hành vi tàng trữ 3,82 gam Heroine bị thu giữ trên người vào ngày 20/7/2021, đây là số ma túy bị cáo mua với giá 1.000.000đ vào ngày 19/7/2021 để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt giữ. Như vậy, bị cáo Giàng A T đã hai lần có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, lần thứ nhất là đồng phạm với bị cáo Lường Văn T về hành vi tàng trữ 0,72 gam Methamphetamine và lần thứ hai là hành vi tàng trữ 3,81 gam Heroine, mỗi lần phạm tội độc lập, đủ yếu tố cấu thành tội phạm*" Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố.

[3]. Xét tính chất mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo Lường Văn T thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã N, huyện Đ được bố mẹ cho đi học đến lớp 9, sau đó ở nhà tham gia lao động sản xuất, bản thân bị cáo nhận thức rõ chất ma túy có hại cho sức khỏe con người và là chất Nhà nước cấm tàng trữ sử dụng nhưng vì đua đòi bạn bè, không thoát khỏi sự cám dỗ của chất gây nghiện nên sử dụng và nghiện ma túy từ năm 2017 đến nay. Ngày 19/6/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đ ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc số 23/QĐ-TA thời hạn chấp hành là 20 tháng đến tháng 3/2020 chấp hành xong trở về địa phương sinh sống, đến nay chưa được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Điều này cho thấy bị cáo coi thường pháp luật, nghiện ma túy không có ý thức rèn luyện bản thân, vươn lên trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với hành vi của bị cáo Giàng A T thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Bản thân là người đàn ông trụ cột của gia đình nhưng không làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha, chỉ vì nghiện chất ma túy nên dẫn đến phạm tội như ngày hôm nay. Bị cáo phải chịu trách nhiệm cho hành vi của mình đã thực hiện.

Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho các bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt

Hình phạt chính: Như phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo nhằm cải tạo, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Hình phạt bổ sung: Theo quy định của pháp luật các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên xét thấy hoàn cảnh gia đình của các bị cáo sinh sống tại vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, thu nhập phụ thuộc vào làm ruộng, làm nương, bản thân các bị cáo nghiện ma túy, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử

không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về vật chứng vụ án:

Đối với 0,55 gam Methamphetamine và 3,1 gam Heroine còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành. Do đó, cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu WIN 100 màu đen, biển kiểm soát 27U1-060.74 cơ quan điều tra đã làm rõ là tài sản của anh Cầm Nhân C, anh C không biết việc bị cáo Lường Văn T mượn xe sử dụng vào việc phạm tội nên đã ra Quyết định số 15/QĐ trả lại xe cho anh Cầm Nhân C là đúng theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, đang cư trú tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa các bị cáo xin miễn án phí. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[8]. Các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông khoảng 50 tuổi (không biết tên, địa chỉ) theo lời khai của bị cáo Giàng A T là người đã bán ma túy tổng hợp cho bị cáo và Vàng Khua C, sinh năm 1958 trú tại bản K, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là người đã bán Heroine cho bị cáo T cơ quan Cảnh sát điều tra chưa điều tra làm rõ được nên không đề cập xử lý trong vụ án. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lường Văn T (tên gọi khác: không) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Lường Văn T 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2021.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Giàng A T (tên gọi khác: không) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Giàng A T 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2021.

3. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,55 gam Methamphetamine (đã trừ giám định) thu của bị cáo Lường Văn T và 3,1 gam Heroine (đã trừ giám định) thu của bị cáo Giàng A T. Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 01/10/2021 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

4. Căn cứ Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/10/2021). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Đ;
- Lưu: Hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga